

Số: 276/2021/QĐST-HNGĐ

Đông Đa, ngày 12 tháng 4 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN ĐÔNG ĐA, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 và khoản 4 Điều 397 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55, 58, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 266/2021/TLST-HNGĐ ngày 01 tháng 4 năm 2021 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

Anh Cầm Quang V, sinh năm 1990; Hộ khẩu thường trú và cư trú: Số 12 ngách 35/92 phố C, phường C, quận Đ, thành phố H;

Chị Đỗ Phương A, sinh năm 1990; Hộ khẩu thường trú và cư trú: Số 4 ngõ 63 phố K, quận T, thành phố H.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân:

Anh Cầm Quang V và chị Đỗ Phương A kết hôn tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND phường C, quận Đ, thành phố H ngày 29/5/2017. Sau khi kết hôn chúng tôi chung sống tại số 12 ngách 35/92 phố C, phường C, quận Đ, thành phố H.

Quá trình chung sống, vợ chồng sống hạnh phúc đến đầu năm 2018 thì phát sinh nhiều mâu thuẫn; nguyên nhân mâu thuẫn do vợ chồng bất đồng quan điểm, không hợp tính tình, cuộc sống chung không có hạnh phúc. Gia đình hai bên có biết về mâu thuẫn của vợ chồng tôi, có hòa giải nhưng không thành. Chúng tôi đã ly thân từ thời gian đó cho đến nay.

Tôi xác định tình cảm vợ chồng không còn, đề nghị Tòa án công nhận việc thuận tình ly hôn của chúng tôi.

[2] Về con chung: Anh V, chị A xác nhận anh chị có 01 con chung là cháu Cầm Phúc N (nam), sinh ngày 29/01/2018. Ly hôn anh chị thống nhất thỏa thuận chị A là người trực tiếp nuôi dưỡng cháu Cầm Phúc N (nam), sinh ngày 29/01/2018. Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng đối với anh V.

[3] Về tài sản chung (động sản và bất động sản): Anh V, chị A xác nhận anh chị không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về nợ: Anh V, chị A xác nhận anh chị không nợ ai và không cho ai vay nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5] Về lệ phí: Anh V, chị A thỏa thuận để anh V nộp cả tiền lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng.

Ngoài các yêu cầu trên, anh V, chị A không yêu cầu Tòa án giải quyết bất cứ yêu cầu nào khác.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành và ghi nhận sự tự nguyện ly hôn, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận thuận tình ly hôn giữa anh Cầm Quang V và chị Đỗ Phương A.

- Về con chung: Anh V, chị A xác nhận anh chị có 01 con chung là cháu Cầm Phúc N (nam), sinh ngày 29/01/2018. Ly hôn giao cho chị A trực tiếp nuôi dưỡng cháu Cầm Phúc N (nam), sinh ngày 29/01/2018. Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng con chung đối với anh V cho đến khi chị A có yêu cầu hoặc đến khi có quyết định khác của cơ quan có thẩm quyền thay thế.

Anh V được quyền thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung, không ai có quyền ngăn cản.

- Về tài sản chung (động sản, bất động sản): Anh V, chị A xác nhận anh chị không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa không xét.

- Về nợ: Anh V, chị A xác nhận không nợ ai và không cho ai vay nợ, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa không xét.

2. Về lệ phí Tòa án: Ghi nhận sự thỏa thuận tự nguyện của anh V, chị A để anh V nộp cả 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng lệ phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm,

được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí 300.000 đồng đã nộp tại Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0068506 ngày 01/4/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Đống Đa.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- Cơ quan đã thực hiện việc đăng kết hôn;
- Lưu: hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN
(đã ký)

Đào Vĩnh Tường